**Thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** HS biết :

- Chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng để tìm x và giải toán có lời văn .

- Bài tập cần làm: Bài1(a,b,c) bài 2(a), bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS nêu quy tắc.  -1HS lên bảng thực hiện, cả lớp tính vào nháp.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | - Gọi 1 hs nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Gọi 1 HS thực hiện tính phép chia: 75,15: 1,5 =...?  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài. |
| **2.Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS biết :  - Chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Vận dụng để tìm x và giải toán có lời văn .  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Cả lớp đọc thầm  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - Kết quả tính đúng là :  a) 17,55 : 3,9 = 4,5  b) 0,603 : 0,09 = 6,7  c) 0,3068 : 0,26 = 1,18  - Bài tập yêu cầu chúng ta tìm .  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  a) 1,8 = 72  = 72 : 18  = 40  - HS nghe  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *Bài giải*  1*l* dầu hoả nặng là:  3,952 : 5,2 = 0,76 (kg)  Số lít dầu hoả có là:  5,32 : 0,76 = 7 (*l*)  Đáp số: 7*l*  - HS làm bài cá nhân.  - Chúng ta phải thực hiện phép chia  218: 3,7  - Thực hiện phép chia đến khi lấy được 2 chữ số ở phần thập phân  - HS đặt tính và thực hiện phép tính  - HS: Nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân của thương thì 218: 3,7 = 58,91 (dư 0,033) | **Bài 1(a,b,c): Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình.  - GV nhận xét HS.  **Bài 2a: Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét  **Bài 3: Cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét  **Bài 4(M3,4): Cá nhân**  - Yêu cầu Hs đọc đề. Hướng dẫn dành cho HS (M3,4)  - GV hỏi: Để tìm số dư của 218: 3,7 chúng ta phải làm gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta thực hiện phép chia đến khi nào?  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính.  - GV hỏi: Vậy nếu lấy đến hai chữ số ở phần thập phân của thương thì số dư của phép chia 218: 3,7 là bao nhiêu?  - GV nhận xét |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)** | |
| - HS làm bài  9,27 : 45 = 0,206  0,3068 : 0,26 = 1,18 | - Cho HS vận dụng kiến thức làm các phép tính sau:  9,27 : 45 0,3068 : 0,26 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập đọc***

**BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành .( Trả lời được câu hỏi 1, 2, 3).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh luôn có tấm lòng nhân hậu. Kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa | - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Hạt gạo làng ta.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Buôn Chư Lênh đón cô giáo.*** |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *Chư Lênh, chật ních, lông thú, cột nóc, Rock*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *buôn, nghi thức, gùi...*  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......khách quý ?*  + Đoạn 2: *Tiếp...chém nhát dao.*  + Đoạn 3: *Tiếp..... xem cái chữ nào.*  + Đoạn 4*: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS theo dõi. | - Cho HS đọc toàn bài, chia đoạn  - Cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành .( Trả lời được câu hỏi 1, 2, 3).  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động, chia sẻ trước lớp  + Cô Y Hoa đến buôn Chư Lênh để dạy học.  + Người dân đón tiếp cô giáo rất trang trọng và thân tình, họ đến chật ních ngôi nhà sàn. Họ mặc quần áo như đi hội, họ trải đường đi cho cô giáo suốt từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa nhà sàn bằng những tấm lông thú mịn như nhung. Già làng đứng đón khách ở giữa nhà sàn, trao cho cô giáo một con dao để cô chém một nhát vào cây cột, thực hiện nghi lễ để trở thành người trong buôn.  + Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ, mọi người im phăng phắc khi xem Y Hoa viết. Y Hoa viết xong, bao nhiêu tiếng cùng hò reo.  + Cô giáo Y Hoa rất yêu quý người dân ở buôn làng, cô rất xúc động, tim đập rộn ràng khi viết cho mọi người xem cái chữ.  + Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với cô giáo, với cái chữ cho thấy:  - Người Tây Nguyên rất ham học, ham hiểu biết  - Người Tây Nguyên rất quý người, yêu cái chữ. | - Cho HS đọc bài, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Cô giáo đến buôn Chư Lênh làm gì?  + Người dân Chư Lênh đón cô giáo như thế nào?  + Những chi tiết nào cho thấy dân làng háo hức chờ đợi và yêu quý “cái chữ”?  + Tình cảm của cô giáo Y Hoa đối với người dân nơi đây như thế nào?  + Tình cảm của người dân Tây Nguyên với cô giáo, với cái chữ nói lên điều gì?  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc hay:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cả lớp** | |
| - HS nghe , tìm cách đọc hay  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 3 HS thi đọc | - Gọi 4 HS đọc nối tiếp bài  - Tổ chức HS đọc hay  + Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc  + Đọc mẫu  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - Tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét |
| **5. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | |
| - Em học tập được đức tính gì của người dân ở Tây Nguyên ? | - Đức tính ham học, yêu quý con người,... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO (Nghe - viết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ. Yêu thích môn học.

- Làm đúng bài tập 2a, 3a .

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập

- Học sinh: Vở viết.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5phút)* | |
| - HS chơi trò chơi    - HS nghe  - Mở sách giáo khoa. | - Cho HS thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **ch/tr**: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu ***ch/tr***. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| - HS đọc bài viết  - Đoạn văn nói lên tấm lòng của bà con Tây Nguyên đối với cô giáo và cái chữ.  - Y Hoa, phăng phắc, quỳ, lồng ngực .  - HS viết từ khó  tả.  + HS viết các từ khó vừa tìm được | -Tìm hiểu nội dung đoạn viết  + HS đọc đoạn viết  + Đoạn văn cho em biết điều gì?  - Hướng dẫn viết từ khó  + Yêu cầu HS tìm các từ khó khi viết chính |
| **3. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân** | |
| - HS nghe  - HS viết bài | - GV đọc bài viết lần 2  - GV đọc cho HS viết bài  - GV quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ:* |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân - cặp đôi** | |
| - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi. | - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. |
| **5. HĐ làm bài tập:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a, 3a .  **\*Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và làm bài tập  - Đại diện các nhóm lên làm bài  Đáp án:  + tra (tra lúa) - cha (mẹ)  + trà (uống trà) - chà (chà sát)  + tròng (tròng dây) - chòng (chòng ghẹo)  + trồi (trồi lên) - chồi (chồi cây)  + trõ (trõ xôi) - chõ (nói chõ vào)...  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - Lớp nhận xét bài của bạn  - 1 HS đọc thành tiếng bài đúng  **Đáp án:**  a. Thứ tự các từ cần điền vào ô trống là: truyện, chẳng, chê, trả, trở.  b. tổng, sử, bảo, điểm, tổng, chỉ, nghĩ | **Bài 2a: HĐ Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Cho các nhóm lên bảng làm  - GV nhận xét bổ sung  **Bài 3a: Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét từ đúng.  ***.*** |
| **6. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | |
| - Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. | - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết được lợi ích của việc nuôi gà.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi.

**II. CHUẨN BỊ**

\* Giáo viên:

- Tranh ảnh minh họa các lợi ích của việc nuôi gà…

- Phiếu học tập : + Em hãy kễ các sản phẩm của việc chăn nuôi gà

+ Nuội gà em lại những lợi ích gì?

+ Nêu các sản phẩm được chế biến từ thịt gà và trứng gà.

- Bảng phụ .

\* Học sinh:Sách, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS ghi vở | | - Cho HS hát.  - Kiểm tra sản phẩm của học sinh.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết được lợi ích của việc nuôi gà.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - Nhóm trưởng điều khiển  - Thảo luận nhóm về việc nuôi gà.  - Đọc SGK , quan sát các hình ảnh trong bài học và liên hệ với thực tiễn nuôi gà ở gia đình, địa phương.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS theo dõi ghi nhớ. | | **Hoạt động1:***Tìm hiểu lợi ích của việc nuôi gà:*  - Nêu cách thực hiện hoạt động 1 .  - Hướng dẫn HS tìm thông tin .  - GV nhận xét, bổ sung. |
| |  |  | | --- | --- | | Các sản phẩm của nuôi gà | * Thịt gà, trứng gà. * Lông gà * Phân gà | | Lợi ích của việc nuôi gà | - Gà lớn nhanh và có khả năng đẻ nhiều trứng / năm.  - Cung cấp thịt , trứng dùng đđể làm thực phẩm hằng ngày . Trong thịt gà, trứng gà có nhiều chất bổ, nhất là chất đđạm . Từ thịt gà , trứng gà có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.  - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.  - Đem lại nguồn thu nhập kinh tế chủ yếu của nhiều gia đình ở nông thôn.  - Nuội gà tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong thiên nhiên.  - Cung cấp phân bón cho trồng trọt. | | | |
| - Hãy đánh dấu X vào ô trống ở câu trả lời đúng.  Lợi ích của việc nuôi gà là:  + Cung cấp thịt và trứng làm thực phẩm.  + Cung cấp chất bột đường.  + Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.  + Đem lại nguồn thu nhập cho người chăn nuôi  + Làm thức ăn cho vật nuơi.  +Làm cho môi trường xanh ,sạch, đẹp.  + Cung cấp phân bón cho cây trồng.  + Xuất khẩu.  - HS làm bài –báo cáo kết quả làm bài tập. | **HĐ2:** *Đánh giá kết quả học tập*  - GV nêu một số câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập của HS.  - GV nhận xét phiếu BT | |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | - Gv nhận xét tinh thần thái độ và kết quả học tập của HS.  - Về nhà xem trước bài: Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**THUỶ TINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nhận biết 1 số tính của thủy tinh.

- Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thuỷ tinh.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Thuỷ tinh được làm từ cát trắng lấy từ môi trường nên khai thác cần phải đi đôi với cải tạo và bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình và thông tin trang 60; 61 SGK,một số hình ảnh về các ứng dụng của thủy tinh...

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho Hs thi trả lời câu hỏi:  + Hãy nêu tính chất và cách bảo quản của xi măng ?  + Xi măng có những ích lợi gì trong đời sống ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Nhận biết 1 số tính của thủy tinh.  - Nêu được công dụng của thuỷ tinh.  - Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thuỷ tinh.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Mắt kinh, bóng điện, chai, lọ, li, cốc, chén, cửa sổ, lọ đựng thuốc thí nghiệm, lọ hoa, màn hình ti vi, vật lưu niệm...  - Thuỷ tinh trong suốt hoặc có màu rất dễ vỡ, không bị gỉ  - Khi thả chiếc cốc xuống sàn nhà, chiếc cốc sẽ bị vỡ thành nhiều mảnh. Vì chiếc cốc này bằng thuỷ tinh khi va chạm với nền nhà rắn sẽ bị vỡ  - HS lắng nghe    - Các nhóm nhận đồ dùng và trao đổi, làm bài   |  |  | | --- | --- | | *Thuỷ tinh thường* | *Thuỷ tinh cao cấp* | | - Bóng đèn  - Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ  - Không cháy, không hút ẩm, không bị axít ăn mòn | - lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm  - Rất cứng  - Chịu được nóng, lạnh  - Bền khó vỡ |   - Cốc chén, mắt kính, chai, lọ, kính máy ảnh, ống nhòm, bát đĩa hấp thức ăn trong lò vi sóng...  - HS nghe  - Chế tạo bằng cách đun nóng chảy cát trắng và các chất khác rồi thổi thành các hình dạng mình muốn  - Để nơi chắc chắn  - Không va đạp vào các vật cứng  - Dùng xong phải rửa sạch để nơi chắc chắn tránh rơi vỡ  - Cẩn thận khi sử dụng | ***Hoạt động 1:*** *Những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh*  - Cho HS thảo luận nhóm TLCH:  + Trong số đồ dùng trong gia đình có rất nhiều đồ dùng bằng thuỷ tinh. Hãy kể tên các đồ dùng mà bạn biết ?  + Dựa vào thực tế bạn thấy thuỷ tinh có tính chất gì ?  + Nếu thả chiếc cốc thuỷ tinh xuống sản nhà thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao?  - GV kết luận  ***Hoạt động 2:*** *Các loại thuỷ tinh và tính chất của chúng*  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin SGK, sau đó xác định  - Kể tên những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh thông thường?  - Kể tên những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh chất lượng cao?  - GV kết luận  - Em có biết người ta chế tạo đồ thuỷ tinh bằng cách nào không?  - Đồ dùng bằng thuỷ tinh dễ vỡ, chúng ta phải bảo quản như thế nào ?  - *GV kết luận*: Thuỷ tinh thường trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ, không cháy, không hút ẩm và không bị a- xít ăn mòn. Thuỷ tinh chất lượng cao rất trong, chịu được nóng, lạnh, bền, khó vỡ được dùng để làm các đồ dùng và dụng cụ trong y tế, phòng thí nghiệm, những dụng cụ quang học chất lượng cao. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Em đã bảo quản và sử dụng đồ bằng thủy tinh trong gia đình mình như thế nào ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

**Thứ ba ngày 14 tháng 12 năm 2021**

***Đạo đức***

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 2)**

I**. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** HS nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất**: Tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và những người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

**\*GDKNS:** - Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với phụ nữ.

- Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới phụ nữ.

- Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với bà mẹ, chị em gái,cô giáo, các bạn gái và những người phụ nữ khác ngoài xã hội.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Tại sao người phụ nữ là những người đáng tông trọng?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.  - Biết được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS chuẩn bị theo nhóm 6.  - Các nhóm lên trình bày. | | **HĐ1**: Xử lí tình huống (bài tập 3)  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận.  - GV theo dõi HD.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận:  a, Chọn trưởng nhóm phụ trách sao cần phải xem khả năng tổ chức công việc và khả năng hợp tác với bạn khác trong công việc. Nếu Tiến có khả năng thì có thể chọn bạn. Không nên chọn Tiến chỉ vì bạn đó là con trai.  b, Mỗi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Bạn Tuấn nên lắng nghe các bạn nữ phát biểu.  **Hoạt động 2:** Làm bài tập 4 (sgk)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm.  - GV kết luận:  + Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ.  + Ngày 20 tháng 10 là ngày Phụ nữ Việt Nam.  + Hội phụ nữ, câu lạc bộ các nữ doanh nhân là các tổ chức xã hội dành riêng cho phụ nữ.  **Hoạt động 3**: Ca ngợi phụ nữ Việt Nam (bài tập 5)  - GV tổ chức cho HS hát, múa, đọc thơ hoặc kể chuyện về một người phụ nữ mà em yêu mến, kính trọng.  - GV theo dõi, tuyên dương. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em làm gì để thể hiện sự tôn trọng đối với những người phụ nữ trong gia đình mình ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc (BT1).

- Tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (BT2 ) .

- Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc (BT4) .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn là hạnh phúc của gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bài tập 1, 4 viết sẵn trên bảng lớp

- Học sinh: Vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS đọc đoạn văn của mình.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở | - Cho Hs thi đọc lại đoạn văn tả mẹ cấy lúa của bài tập 3 tiết trước.  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài.  - Tiết học hôm nay thầy sẽ giúp các em hiểu thế nào là hạnh phúc. Các em được mở rộng về vốn từ hạnh phúc và biết đặt câu liên quan đến chủ đề hạnh phúc.  - Gv ghi tên bài lên bảng. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc (BT1).  - Tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (BT2 ) .  - Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc (BT4) .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu  - HS làm bài theo cặp  - HS trình bày  Đáp án:  Ý đúng là ý b: *Trạng thái sung sướng vì cảm thấyhoàn toàn đạt được ý nguyện.*  - HS đặt câu:  + Em rất hạnh phúc vì đạt HS giỏi.  + Gia đình em sống rất hạnh phúc.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả  Đáp án:  + Những từ đồng nghĩa với từ hạnh phúc: sung sướng, may mắn...  + Những từ trái nghĩa với hạnh phúc: bất hạnh, khốn khổ, cực khổ, cơ cực...  - HS đặt câu:  + Cô ấy rất may mắn trong cuộc sống.  +Tôi sung sướng reo lên khi được điểm 10.  + Chị Dậu thật khốn khổ.    - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm  - HS nối tiếp nhau phát biểu.  - Tất cả các yếu tố trên đều có thể tạo nên hạnh phúc nhưng mọi người sống hoà thuận là quan trọng nhất. Nếu:  + Một gia đình nếu con cái học giỏi nhưng bố mẹ mâu thuẫn, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình rất căng thẳng cũng không thể có hạnh phúc được.  + Một gia đình mà các thành viên sống hoà thuận, tôn trọng yêu thương nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ là một gia đình hạnh phúc.  - HS tự làm bài vào vở.  -Ví dụ: *phúc ấm, phúc bất trùng lai, phúc đức, phúc hậu, phúc lợi, phúc lộc, phúc tinh, vô phúc, có phúc,...* | | **Bài tập 1:Cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - Trình bày kết quả  - GV cùng lớp nhận xét bài của bạn  - Yêu cầu HS đặt câu với từ hạnh phúc.  - Nhận xét câu HS đặt  **Bài tập 2: Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài trong nhóm.  - Kết luận các từ đúng.  - Yêu cầu HS đặt câu với từ vừa tìm được  - Nhận xét câu HS đặt.  **Bài tập 4: Nhóm**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS phát biểu và giải thích vì sao em lại chọn yếu tố đó.  - GV KL: Tất cả các yếu tố trên đều có thể tạo nên một gia đình hạnh phúc, nhưng mọi người sống hoà thuận là quan trọng nhất.    **Bài 3(M3,4):**  - Cho HS đọc đề rồi tự làm bài vào vở.  - GV giúp đỡ nếu cần thiết. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - HS nêu: *phúc lợi, phúc đức, vô phúc, hạnh phúc, phúc hậu, làm phúc, chúc phúc, hồng phúc.* | | - Ghép các tiếng sau vào trước hoặc sau tiếng ***phúc*** để tạo nên các từ ghép: *lợi, đức, vô, hạnh, hậu, làm, chúc, hồng* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết :

- Thực hiện các phép tính với số thập phân

- So sánh các số thập phân .

- Vận dụng để tìm x .

- HS làm bài 1(a,b), bài 2(cột1), bài 4(a,c).

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Gọi học sinh nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết :  - Thực hiện các phép tính với số thập phân  - So sánh các số thập phân .  - Vận dụng để tìm x .  - HS làm bài 1(a,b), bài 2(cột1), bài 4(a,c).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  a) 400 + 50 + 0,07 = 450,07  b) 30 + 0,5 + 0,04 = 30,54  - HS nghe  - Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số.  - Trước hết chúng ta phải chuyển hỗn số 4 thành số thập phân.  - HS thực hiện chuyển và nêu:  4 = = 23 : 5 = 4,6  4,6 > 4,35  Vậy 4 > 4,35  - HS làm các phần còn lại  - Tìm x  - HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp  a. 0,8 = 1,2 10  0,8 = 12  = 12: 0,8  = 15  c. 25 : = 16 : 10  25 : = 1,6  = 25 : 1,6  = 15,625  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK  - Chúng ta phải thực hiện phép chia  6,251 : 7  - Thực hiện phép chia đến khi lấy được 2 chữ số ở phần thập phân  - HS đặt tính và thực hiện phép tính  - HS: Nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân của thương thì 6,251 : 7 = 0,89(dư 0,021 ) | | **Bài 1(a,b): Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét  **Bài 2(cột 1): Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV viết lên bảng một phép so sánh, chẳng hạn 4...4,35 và hỏi: Để thực hiện được phép so sánh này trước hết chúng ta phải làm gì ?  - GV yêu cầu HS thực hiện chuyển hỗn số 4 thành số thập phân rồi so sánh.  - GV yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại.  - GVnhận xét chữa bài  **Bài 4(a,c): Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi tự làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GVnhận xét chữa bài    **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Yêu cầu Hs đọc đề. Hướng dẫn dành cho HS (M3,4)  - GV hỏi: Để tìm số dư của 6,251 : 7 chúng ta phải làm gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta thực hiện phép chia đến khi nào?  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính.  - GV hỏi: Vậy nếu lấy đến hai chữ số ở phần thập phân của thương thì số dư của phép chia 6,251 : 7 là bao nhiêu ?  - Tương tự với các câu còn lại  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe | | - Gv hệ thống lại nội dung đã luyện tập.  - Gv lưu ý học sinh khi tìm số dư cần chú ý tới cách dóng dấu phẩy và tìm giá trị của số dư. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

***Địa lí***

**THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta:

+ Xuất khẩu: khoáng sản, hàng dệt may, nông sản, thuỷ sản, lâm sản; nhập khẩu: máy móc, thiết bị, nguyên và nhiên liệu,…

+Ngành du lịch nước ta ngày càng phát triển.

HS(M3,4):

+ Nêu được vai trò của thương mại đối với sự phát triển kinh tế.

+ Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch: nước ta có nhiều phong cảnh đẹp, vườn quốc gia, các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội,…; các dịch vụ du lịch được cải thiện

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3.Phẩm chất:** Giữ gìn của công

\* GDBVMT: Giáo dục các em giữ gìn đường làng, ngõ xóm, giữ gìn vệ sinh chung khi đi du lịch, giáo dục lòng tự hào, có ý thức phấn đấu.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:Bản đồ Hành chính Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho học sinh thi kể nhanh: *Nước ta có những loại hình giao thông nào? ...*  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :(27phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta.  - Nhớ tên một số điểm du lịch Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, vịnh Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu,…  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - 5 HS lần lượt nêu ý kiến, mỗi HS nêu về 1 khái niệm, HS cả lớp theo dõi nhận xét.  - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS cùng đọc SGK, trao đổi và đi đến kết luận:  + Hoạt động thương mại có ở khắp nơi trên đất nước ta trong các chợ, các trung tâm thương mại, các siêu thị, trên phố,...  + Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước.  + Nhờ có hoạt động thương mại mà sản phẩm của các ngành sản xuất đến được tay người tiêu dùng. Người tiêu dùng có sản phẩm để sử dụng. Các nhà máy, xí nghiệp,...bán được hàng có điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển.  + Nước ta xuất khẩu các khoáng sản (than đá, dầu mỏ,...); hàng công nghiệp nhẹ (giầy da, quần áo, bánh kẹo,...); các mặt hàng thủ công (bàn ghế, đồ gỗ các loại, đồ gốm sứ, hàng mây tre đan, tranh thêu,...; các nông sản (gạo, sản phẩm cây công nghiệp, hoa quả,...); hàng thuỷ sản  (cá tôm đông lạnh, cá hộp,...).  + Việt Nam thường nhập khẩu máy móc, thiết bị, nhiên liệu, nguyên liệu,... để sản xuất, xây dựng.  - Đại diện cho các nhóm trình, các nhóm khác theo dõi bổ sung ý kiến.  - HS làm việc theo nhóm bàn, cùng trao đổi và ghi vào phiếu các điều kiện mà nhóm mình tìm được.  - 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.    + Nước ta có nhiều phong cảnh đẹp và nhiều di tích lịch sử nổi tiếng.  + Lượng khách du lịch đến nước ta tăng lên vì:  - Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.  - Nhiều lễ hội truyền thống.  - Các loại dịch vụ du lịch ngày càng được cải thiện.  - Có nhiều di sản văn hoá được công nhận.  - Nhu cầu du lịch của người dân ngày càng tăng cao.  - Nước ta có hệ thống an ninh nghiêm ngặt tạo cảm giác an toàn cho khách du lịch.  - Người Việt Nam có tấm lòng hào hiệp và mến khách.  + Bãi biển Vũng Tàu, Bãi Cháy, Đền Hùng, Sa Pa… | | **\* *Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu về các khái niệm thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu.*  - GV yêu cầu HS nêu ý hiểu của mình về các khái niệm:  + Em hiểu thế nào là *thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu?*  - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó lần lượt nêu về từng khái niệm:  ***\*Hoạt động 2:*** *Hoạt động thương mại của nước ta*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:  + Hoạt động thương mại có ở những đâu trên đất nước ta?  + Những địa phương nào có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước?  + Nêu vai trò của các hoạt động thương mại?  + Kể tên một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta?  + Kể tên một số mặt hàng chúng ta phải nhập khẩu?  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chỉnh sửa  **\* *Hoạt động 3:*** *Ngành du lịch nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển*  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm để tìm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành du lịch ở nước ta:  + Em hãy nêu một số điều kiện để phát triển du lịch ở nước ta?  + Cho biết vì sao những năm gần đây, lượng khách du lịch đến nước ta tăng lên?  + Kể tên các trung tâm du lịch lớn của nước ta?  - GV mời đại diện 1 nhóm phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS, sau đó vẽ sơ đồ các điều kiện để phát triển ngành du lịch của nước ta lên bảng để HS ghi nhớ nội dung này. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Đia phương em có ngành du lịch nào ? Hãy giới thiệu về ngành du lịch đó ? |
| **4. Hoạt động sáng tạo:** (2 phút) | | |
| - HS nêu | | - Nếu em là một lãnh đạo của địa phương thì em có thể làm gì để phát triển ngành du lịch của địa phương mình ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 15 tháng 12 năm 2021**

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Học sinh kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân theo gợi ý của SGK.

- HS( M3,4) kể được câu chuyện ngoài SGK .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tinh thần quan tâm đến nhân dân của Bác.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Một số truyện có nội dung nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo,lạc hậu,vì hạnh phúc của nhân dân.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (5’) | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại một đoạn câu chuyện “Pa-xtơ và em bé”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài: Đất n­ước ta có biết bao người đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ của mọi người.Trong tiết kể chuyện hôm nay các em sẽ kể cho cô và cả lớp nghe về những người có công giúp nhiều người thoát khỏi cảnh nghèo đói và lạc hậu mà các em được biết biết qua những câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc. |
| **2.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Học sinh kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân theo gợi ý của SGK.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc đề  **Đề bài:** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.*  - HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK  - HS tiếp nối nhau giới thiệu | \* Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu đề.  - Gọi HS đọc đề bài  - Đề yêu cầu làm gì?    - Yêu cầu HS đọc gợi ý SGK  - Giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu? |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể được câu chuyện theo yêu cầu.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.  - HS nghe | - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét, tuyên dương |
| **3. Hoạt động ứng dụng:** (3’) |  |
| - HS nêu | - Địa phương em đã làm những gì để chống lại đói nghèo, lạc hậu ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập đọc***

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.(Trả lời được câu hỏi 1, 2 , 3)

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Tự hào, yêu quý ngôi nhà mình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn khổ thơ cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | | | |
| - 4 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | | | - Tổ chức cho 4 học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Buôn Chư Lênh đón cô giáo.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Về ngôi nhà đang xây.*** |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | | | |
| - Một học sinh (M3,4) đọc 1 lượt bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + Học sinh đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Học sinh đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một em đọc toàn bài.  - HS theo dõi | | - Gọi 1 HS đọc bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + Giúp học sinh đọc đúng và hiểu nghĩa những từ ngữ mới và khó trong bài.  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV viên đọc diễn cảm toàn bài  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.(Trả lời được câu hỏi 1, 2 , 3)  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH sau đó chia sẻ trước lớp  - Giàn giáo tựa cái lồng. Trụ bê tông nhú lên. Bác thợ nề cầm bay làm việc Ngôi nhà thở ra mùi vôi vữa, còn nguyên màu vôi, gạch. Những rãnh tường chưa trát.  - Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây. Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong. Ngôi nhà như bức tranh .., Ngôi nhà như trẻ nhỏ lớn lên cùng trời xanh.  - Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc, thở ra mùi vôi vữa. Nắng đứng ngủ quên trên những bức tường. Nhà lớn lên với trời xanh.  - Cuộc sống xây dựng trên đất nước ta rất náo nhiệt, khẩn trương. Đất nước là 1 công trường xây dựng lớn. Bộ mặt đất nước đang hàng ngày hàng giờ đổi mới.  - Học sinh đọc lại: *Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.* | - Cho 1 HS đọc nội dung các câu hỏi trong SGK, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận TLCH sau đó chia sẻ trước lớp  1. Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh 1 ngôi nhà đang xây?  2. Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà.  3. Tìm những hình ảnh nhân hoá làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động và gần gũi?  4. Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?  - Giáo viên tóm tắt ý chính.  - Nội dung bài: Giáo viên ghi bảng. | | |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc hay:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Thuộc lòng 2-3 khổ thơ.  - HS M3,4 thuộc cả bài thơ.  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - Học sinh đọc lại.  - Học sinh đọc nối tiếp nhau cả bài thơ.  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi đọc | - Đọc nối tiếp từng đoạn  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc hay khổ 1,2.  - Luyện học thuộc lòng  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | | |
| **4. HĐ ứng dụng:** *(3 phút)* | | | |
| -Thi đua: Ai hay hơn?Ai diễn cảm hơn ?  - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất | - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một khổ mình thích nhất?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn .

- HS làm bài 1(a,b,c), bài 2(a), bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS nêu quy tắc.  - HS tính bảng con.  - HS nêu và thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, ghi vở. | - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc cộng, trừ số thập phân.  - Thực hành tính: 234,5 + 67,8 =...  - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc nhân số thập phân với số thập phân và thực hiện tính: 4,56 × 3,06 =...  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài. Để thực hành vận dụng các quy tắc thực hiện các phép tính đối với số thập phân, hôm nay chúng ta học bài: ***Luyện tập chung.*** |
| **2. HĐ thực hành: *(28 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn .  - HS làm bài 1(a,b,c), bài 2(a), bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc  - Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả   |  |  | | --- | --- | | a) 266,22: 34 = 7,83  c) 91,08 : 3,6 = 25,3 | b) 483:35 = 13,8 |   - HS nêu  - Học sinh nhắc lại.  - Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp  a) (128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32  = 55,2 : 2,4 - 18,32  = 23 - 18,32  = 4,68  - 1 học sinh đọc  - Học sinh thảo luận cặp đôi làm bài vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo  Giải  Số giờ mà động cơ đó chạy là:  120 : 0,5 = 240 (giờ)  Đáp số: 240 giờ.  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  a) x - 1,27 = 13,5 : 4,5  x - 1,27 = 3  x = 3 + 1,27  x = 4,27  b) x + 18,7 = 50,5 : 2,5  x + 18,7 = 20,2  x = 20,2 - 18,7  x = 1,5  c) X x 12,5 = 6 x 2,5  X x 12,5 = 15  X = 15 : 12,5  X = 1,2 | **Bài 1(a,b,c): Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên nhận xét, kết luận  **Bài 2a: Cá nhân**  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên gọi học sinh nhắc lại về thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức số.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3:Cặp đôi**  - Giáo viên gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi      **Bài 4(M3,4):** **HĐ cá nhân**  - HS làm bài cá nhân  - Giáo viên cho HS chốt cách tìm SBT, Số hạng, thừa số chưa biết |
| **3. Hoạt động ứng dụng**:(2 phút) | |
| - HS làm bài:  + Cách 1:  4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5 = 3,2 - 1,2  = 2  + Cách 2:  4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5 = (4,8 - 1,8) : 1,5  = 3 : 1,5  = 2 | - Cho HS vận dụng kiến thức thực hiện phép tính sau:  Tính bằng hai cách:  4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5 |

***Lịch sử***

**CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Tường thuật sơ lược được diễn biến chiến dịch Biên giới trên lược đồ:

+ Ta mở chiến dich Biên giới nhằm giải phóng một phần biên giới, củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế.

+ Mở đầu ta tấn công cứ điểm Đông Khê.

+ Mất Đông Khê, địch rút quân khỏi Cao Bằng theo đường số 4, đồng thời đưa lực lượng lên để chiếm lại Đông Khê.

+ Sau nhiều ngày đêm giao tranh quyết liệt quân Pháp đóng trên đường số 4 phải rút chạy.

+ Chiến dịch Biên giới thắng lợi, Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**3.Phẩm chất:** Tự hào về truyền thống lịch sử của cha ông.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Lược đồ chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi hỏi đáp:  + Thuật lại diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947  + Nêu ý nghĩa thắng lợi Việt Bắc thu - đông 1947  - GV nhận xét HS  - Giới thiệu bài - Ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Tường thuật sơ lược được diễn biến chiến dịch Biên giới trên lược đồ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS theo dõi  + Nếu tiếp tục để địch đóng quân tại đây và khoá chặt Biên giới Việt - Trung thì căn cứ địa Việt Bắc bị cô lập, không khai thông được đường liên lạc quốc tế.  + Cần phá tan âm mưu kkhoá chặt biên giới của địch, khai thông biên giới, mở rộng quan hệ quốc tế.  - Trận Đông Khê. Ngày 16-9-1950 ta nổ súng tấn công Đông Khê. Địch ra sức cố thủ. Với tinh thần quyết thắng, bộ đội ta đã anh dũng chiến đấu. Sáng 18-9-1950 quân ta chiếm được cứ điểm Đông Khê.  - Pháp bị cô lập, chúng buộc phải rút khỏi Cao Bằng, theo đường số 4. Sau nhiều ngày giao tranh, quân địch ở đường số 4 phải rút chạy.  - Diệt và bắt sống hơn 8000 tên địch v.v... Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.  - 3 nhóm cử đại diện trình bày.  - Học sinh trao đổi.  - Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 ta chủ động mở và tấn công địch. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 địch tấn công ta, ta đánh lại và giành chiến thắng.  - Quân đội ta đã lớn mạnh và trưởng thành.  + Địch thiệt hại nặng nề. Hàng nghìn tên tù binh mệt mỏi. Trông chúng thật thảm hại.  - Học sinh làm việc cá nhân.  - Học sinh nêu. | | ***Hoạt động 1:*** *Ta quyết định mở chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950.( Cả lớp)*  - Dùng bản đồ Việt Nam hoặc lược đồ vùng Bắc Bộ sau đó giới thiệu:  + Các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc  + Từ 1948 đến giữa năm 1950 ta mở một loạt các chiến dịch quân sự và giành được nhiều thắng lợi. Trong tình hình đó, thực dân Pháp âm mưu cô lập căn cứ địa Việt Bắc: Chúng khoát chặt biên giới Việt - Trung  + Nếu để Pháp tiếp tục khóa chặt biên giới Việt - Trung, sẽ ảnh hưởng gì đến căn cứ địa Việt Bắc và kháng chiến của ta?  + Vậy nhiệm vụ của kháng chiến lúc này là gì?  ***Hoạt động 2****: Diễn biến, kết quả chiến dịch Biên giới thu - đông 1950*  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.  + Trận đánh mở màn cho chiến dịch là trận nào? Hãy thuật lại trận đánh đó?  + Sau khi mất Đông Khê, địch làm gì? Quân ta làm gì trước hành động đó của địch?  + Nêu kết quả của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.  - 3 nhóm học sinh thi trình bày diễn biến chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.  + Em có biết vì sao ta lại chọn Đông Khê là trận mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 không?  ***Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu - đông 1950*  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Nêu điểm khác nhau chủ yếu của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 với chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.  - Điều đó cho thấy sức mạnh của quân và dân ta như thế nào so với những ngày đầu kháng chiến?  + Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 có tác động thế nào đến địch? Mô tả những điều em thấy trong hình 3.  ***Hoạt động 4****: Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu.*  - Yêu cầu: Xem hình 1 và nói rõ suy nghĩ của em về hình ảnh Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.  + Hãy kể những điều em biết về gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu và tinh thần chiến đấu của bộ đội ta? |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em học tập được điều gì từ tấm gương dũng cảm của anh La Văn Cầu ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 16 tháng 12 năm 2021**

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (*Tả hoạt động*)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được nội dung chính của từng đoạn, những chi tiết tả hoạt động của nhân vật trong bài văn (BT1) .

- Viết được một đoạn văn tả hoạt động của một người (BT2) .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích viết văn miêu tả.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm, một trong các mẫu đơn đã học

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS đọc bài làm của mình.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc biên bản cuộc họp tổ, họp lớp, họp chi đội  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được nội dung chính của từng đoạn, những chi tiết tả hoạt động của nhân vật trong bài văn (BT1) .  - Viết được một đoạn văn tả hoạt động của một người (BT2) .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận và làm bài theo cặp, TLCH  - Đoạn 1: Bác Tâm.....cứ loang ra mãi.  - Đoạn 2: mảng đường.... vá áo ấy  - Đoạn 3: còn lại  + Đoạn 1: tả bác Tâm đang vá đường  Đoạn 2: tả kết quả lao động của bác Tâm  Đoạn 3: tả bác đang đứng trước mảng đường đã vá xong.  - Những chi tiết tả hoạt động:  + Tay phải cầm búa, tay trái xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh vào chỗ trũng.  + Bác đập búa đều xuống những viên đá, hai tay đưa lên hạ xuống nhịp nhàng.  + Bác đứng lên vươn vai mấy cái liền.  - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý  + Em tả bố em đang xây bồn hoa.  + Em tả mẹ em đang vá áo....  - HS làm bài vào vở  - HS đọc bài viết  - HS nghe | | **Bài 1:Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp lần lượt nêu câu hỏi yêu cầu nhau trả lời:  + Xác định các đoạn của bài văn?  + Nêu nội dung chính của từng đoạn?  + Tìm những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn?  **Bài 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hãy giới thiệu về người em định tả?  - Yêu cầu HS viết đoạn văn  - Gọi HS đọc đoạn văn mà mình viết  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. | | - GV hệ thống lại nội dung chính đã học.  - Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau: Quan sát hoạt động thể hiện tính tình của bạn hoặc em bé. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết về tỉ số phần trăm .

- Biết viết một số phân số dưới dạng tỉ số phần trăm .

- HS làm bài 1 ,2 .

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ, hình vuông kể ô 100 ô, tô màu 25 ô để biểu diễn 25%.

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS làm bài  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho 2 học sinh lên bảng thi làm:  Tìm thương của hai số *a* và *b* biết  a) a = 3 ; b = 5 ;  b) a = 36 ; b = 54  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài. Tiết học hôm nay chúng ta làm quen với dạng tỉ số mới qua bài tỉ số phần trăm. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Bước đầu nhận biết về tỉ số phần trăm*.*  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS nghe và nêu ví dụ.  - HS tính và nêu trước lớp : Tỉ số của diện tích trồng hoa hồng và diện tích vườn hoa là 25 : 100 hay .  - HS thực hành.  - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - Tỉ số của số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường là :  80 : 400 hay  - HS viết và nêu : =.  - 20%  - Số học sinh giỏi chiềm 20% số học sinh toàn trường.  + Tỉ số này cho biết cứ trồng 100 cây thì có 92 cây sống được.  + Tỉ số này cho biết cứ 100 học sinh của trường thì có 52 em là học sinh nữ.  + Tỉ số này cho biết cứ 100 học sinh của trường thì có 28 em là học sinh lớp 5 | *Giới thiệu khái niệm tỉ số phần trăm*  ***\* Ví dụ 1***  - GV nêu bài toán: Diện tích của một vườn trồng hoa là 100m2, trong đó có 25m2 trồng hoa hồng. Tìm tỉ số của diện tích hoa hồng và diện tích vườn hoa.  - GV yêu cầu HS tìm tỉ số của diện tích trồng hoa hồng và diện tích vườn hoa.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, sau đó vừa chỉ vào hình vẽ vừa giới thiệu :  + Diện tích vườn hoa là 100m2.  + Diện tích trồng hoa hồng là 25m2.  + Tỉ số của diện tích trồng hoa và diện tích vườn hoa là : .  + Ta viết = 25% đọc là hai mươi lăm phần trăm.  - GV cho HS đọc và viết 25%  ***\* Ví dụ 2***  - GV nêu bài toán ví dụ :  - GV yêu cầu HS tính tỉ số giữa số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường.  - Hãy viết tỉ số giữa số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường dưới dạng phân số thập phân.  - Hãy viết tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm.  - Vậy số học sinh giỏi chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh toàn trường ?  -KL: Tỉ số phần trăm 20% cho biết cứ 100 học sinh trong trường thì có 20 em học sinh giỏi.  - GV yêu cầu HS dựa vào cách hiểu hãy giải thích em hiểu các tỉ số phần trăm sau như thế nào ?  + Tỉ số giữa số cây còn sống và số cây được trồng là 92%.  + Số học sinh nữ chiếm 52% số học sinh toàn trường.  + Số học sinh lớp 5 chiếm 28% số học sinh toàn trường. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết một số phân số dưới dạng tỉ số phần trăm .  - HS làm bài 1 ,2 .  - HS (M3,4) làm bài tập 3  *\*Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS phát biểu ý kiến, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến đi đến thống nhất  =  = 25%  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - 1 HS đọc thầm đề bài  - HS thỏa luận cặp đôi  + Mỗi lần kiểm tra 100 sản phẩm.  + Mỗi lần có 95 sản phẩm đạt chuẩn.  + Tỉ số giữa sản phẩm đạt chuẩn và sản phẩm kiểm tra là :  95 : 100 = .  - HS viết và nêu : = 95%.  - HS làm bài vào vở,sau đó chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Tỉ số phần trăm của sản phẩm đạt chuẩn và tổng số sản phẩm là:  95 : 100 = = 95%  Đáp số: 95%  - HS đọc đề, tự làm bài, báo cáo kết quả  Tóm tắt:  1000 cây : 540 cây lấy gỗ  ? cây ăn quả   1. Cây lấy gỗ: ? % cây trong vườn 2. Tỉ số % cây ăn quả với cây trong vườn?   - HS tính và nêu:  - HS tính và nêu: Trong vườn có 1000 - 540 = 460 cây ăn quả | **Bài 1: Cá nhân**  - GV viết lên bảng phân số và yêu cầu HS : Viết phân số trên thành phân số thập phân, sau đó viết phân số thập phân vừa tìm được dưới dạng tỉ số phần trăm.  - Cho HS phát biểu ý kiến trước lớp.    **Bài 2: Cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + Mỗi lần người ta kiểm tra bao nhiêu sản phẩm ?  + Mỗi lần có bao nhiêu sản phẩm đạt chuẩn ?  + Tính tỉ số giữa số sản phẩm đạt chuẩn và số sản phẩm được kiểm tra.  + Hãy viết tỉ số giữa số sản phẩm đạt chuẩn và sản phẩm được kiểm tra dưới dạng tỉ số phần trăm.  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 3(M3,4):** **Cá nhân**  - GV có thể hỏi để hướng dẫn: Muốn biết số cây lấy gỗ chiếm bao nhiêu phần trăm số cây trong vườn ta làm như thế nào? |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS làm bài  Giải  *Tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là:*  *329 : 700 = 0,47*  *0,47 = 47%*  *Đáp số: 47%* | - Gọi học sinh nhắc lại ý nghĩa của tỉ số phần trăm.  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Một trang trại có 700 con gà , trong đó có 329 cn gà trống. Vậy tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là bao nhiêu ?* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 17 tháng 12 năm 2021**

***Toán***

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Giải được các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Bài 1, bài 2(a,b), bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh độc lập suy nghĩ khi làm bài.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách chuyển từ phân số thập phân thành tỉ số phần trăm, chẳng hạn;  =  = 25%  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS làm và nêu kết quả của từng bước.  + Tỉ số giữa số học sinh nữ và số học sinh toàn trường là 315 : 600  + 315 : 600 = 0,525  + 0,525 100 : 100 = 52,5 : 100  + 52,5%.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến và thống nhất các bước làm như sau:  + Tìm thương của 315 và 600.  + Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào bảng con  *Bài giải*  Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là :  2,8 : 80 = 0,035  0,035 = 3,5%  Đáp số : 3,5 % | *\* Hướng dẫn giải toán về tỉ số phần trăm.*  - Giới thiệu cách tìm tỉ số phần trăm của 315 và 600  - GV nêu bài toán ví dụ  - GV yêu cầu HS thực hiện  + Viết tỉ số giữa số học sinh nữ và số học sinh toàn trường.  + Hãy tìm thương 315 : 600  + Hãy nhân 0,525 với 100 rồi lại chia cho 100.  + Hãy viết 52,5 : 100 thành tỉ số phần trăm.  - Các bước trên chính là các bước chúng ta đi tìm tỉ số phần trăm giữa số học sinh nữ và số học sinh toàn trường.  Vậy tỉ số phần trăm giữa số HS nữ và số học sinh toàn trường là 52,5%.  - Ta có thể viết gọn các bước tính trên như sau :  315 : 600 = 0,525 = 52,5%  - Em hãy nêu lại các bước tìm tỉ số phần trăm của hai số 315 và 600.  *\*Hướng dẫn giải bài toán về tìm tỉ số phần trăm.*  - GV nêu bài toán: Trong 80kg nước biển có 2,8 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.  - GV giải thích: Có 80kg nước biển, khi lượng nước bốc hơi hết thì người ta thu được 2,8 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - Giải được các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - Bài 1, bài 2(a,b), bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc đề bài  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  0,57 = 57%  0,3 = 30%  0,234 = 23,4%  1,35 = 135%  - Bài tập yêu cầu chúng ta tính tỉ số phần trăm của hai số.  -HS lên bảng chia sẻ kết quả  a, 0,6333...= 63,33%.  b) 45 : 61 = 0,7377...= 73,77%    - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - Chúng ra phải tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh nữ và số học sinh cả lớp.  - Đại diện nhóm lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  *Bài giải*  Tỉ số phần trăm của số HS nam và số HS cả lớp là:  13 : 25 = 0,52  0,52 = 52%  Đáp số 52% | **Bài 1: Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và mẫu  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS.  **Bài 2(a,b): Cặp đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi.  - GV nhận xét  *Cách làm*: Tìm thương sau đó nhân nhẩm thương với 100 và ghi kí hiệu % vào bên phải tích vừa tìm được.  **Bài 3: Nhóm**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Muốn biết số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp chúng ta phải làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm làm bài.  - GV nhận xét |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS làm bài:  0,53 = 53% 0,7 = 70%  1,35 = 135% 1,424 = 142,4% | - Cho HS vận dụng làm bài sau: Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm:  0,53 =...... 0,7 =........  1,35 =...... 1,424 =..... |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**CAO SU**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Nhận biết một số tính chất của cao su.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Chung tay bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: cao su được làm từ nhựa( mủ) của cây cao su nên khai thác cần phải đi đôi với trồng, chăm sóc cây cao su bên cạnh đó cần phải cải tạo và bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình và thông tin trang 62; 63 SGK,một số hình ảnh về các ứng dụng của cao su như: Một số đồ dùng bằng cao su như quả bóng , dây chun , mảnh săm , lốp ,...

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "truyền điện" với các câu hỏi:  +Xi măng có tính chất gì? Cách bảo quản xi măng? Giải thích.  +Nêu các vật liệu tạo thành bê tông. Tính chất và công dụng của bê tông?  +Nêu các vật liệu tạo thành bê tông cốt thép. Tính chất và công dụng của bê tông cốt thép?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Nhận biết một số tính chất của cao su.  - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS tham gia chơi  - HS làm việc cá nhân: ghi vào vở những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su  - HS làm việc theo nhóm 4: tập hợp các ý kiến vào bảng nhóm  - Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày  - HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến.  -Ví dụ HS có thể nêu:  + *Cao su có tan trong nước không?*  *+ Cao su có cách nhiệt được không?*  *+ Khi gặp lửa, cao su có cháy không?*...  - Theo dõi  - HS viết câu hỏi dự đoán vào vở   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Dự đoán | Cách tiến hành | Kết luận | |  |  |  |  |   - HS thực hành và ghi thông tin vào bảng trong vở Ghi chép khoa học.  \*Quả bóng nảy lên  + Kéo căng 1 sợi dây cao su, sợi dây giãn ra, buông tay ra, sợi dây cao su lại trở về vị trí cũ  \* Sợi dây cao su không bị biến đổi nhiều, các sợi dây cao su bỏ trong li nước nóng hơi mềm hơn  \* Sợi dây cao su sẽ nóng chảy  \* Miếng cao su không nóng  \* Bóng đèn sẽ không sáng, điều đó chứng tỏ cao su không dẫn điện.  \* Cao su không tan trong nước, tan trong xăng  - HS các nhóm báo cáo kết quả:  - Cao su có tính đàn hồi tốt; ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh; cách điện, cách nhiệt tốt; không tan trong nước, tan trong một số chất lỏng khác; cháy khi gặp lửa.  - Có 2 loại cao su.  + Cao su tự nhiên và cao su nhân tạo.  + Cao su được sử dụng làm săm lốp xe, làm các chi tiết của một số đồ điện..*..*  + Không để ngoài nắng, không để hoá chất dính vào, không để ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. | ***Hoạt động 1****: Tính chất của cao su.*  *\*Tiến trình đề xuất*  *1. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:*  *-Em hãy kể tên các đồ dùng được làm bằng cao su?*  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để HS kể được các đồ dùng làm bằng cao su  -Kết luận:  *- Theo em cao su có tính chất gì?*  *2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS*  - GV yêu cầu HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su.  - GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.  ***3.*** *Đề xuất câu hỏi( dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.*  - Từ những ý kiến ban đầu của của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến trên  - Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của cao su.  - GV tổng hợp , chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của cao su và ghi lên bảng.  *+ Tính đàn hồi của cao su như thế nào?*  *+Khi gặp nóng, lạnh hình dạng của cao su thay đổi như thế nào?*  *+ Cao su có thể cách nhiệt, cách điện được không?*  *+ Cao su tan và không tan trong những chất nào?*  ***4.*** *Thực hiện phương án tìm tòi:*  - GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.  - GV gợi ý để các em làm thí nghiệm:  \* Với nội dung tìm hiểu cao su có tính đàn hồi tốt HS làm thí nghiệm: Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà hoặc kéo căng 1 sợi dây cao su. Quan sát, nhận xét và kết luận.  \* Với nội dung tìm hiểu cao su ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh, HS làm thí nghiệm: đổ nước sôi vào 1 li thủy tinh, li kia đổ đá lạnh đập nhỏ, sau đó bỏ vài sợi dây cao su vào cả hai li.  \*Để biết được cao su cháy khi gặp lửa, GV sử dụng thí nghiệm: đốt nến, đưa sợi dây cao su vào ngọn lửa.  \* Với nội dung cao su có thể cách nhiệt, HS làm thí nghiệm: Đổ nước sôi vào li thủy tinh, sau đó lấy miếng cao su bọc bên ngoài li thủy tinh. Yêu cầu HS sờ tay vào miếng cao su bọc bên ngoài li thủy tinh.  \* Với nội dung cao su có thể cách điện GV làm thí nghiệm: dùng mạch điện đã chuẩn bị thắp sáng bóng đèn, sau đó thay dây dẫn điện bằng đoạn dây cao su.  \* Với nội dung: Cao su tan và không tan trong những chất nào, HS làm thí nghiệm:  Bỏ miếng cao su lót ở mặt trong nắp ken vào nước. Bỏ miếng cao su ấy vào xăng  - Tổ chức cho các nhóm trình bày thí nghiệm  *5.Kết luận, kiến thức:*  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả  - GV hướng dẫn HS so sánh kết quả thí nghiệm với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức và đói chiếu với mục Bạn cần biết ở SGK  - GV kết luận về tính chất của cao su:  ***Hoạt động2:*** *Công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.*  + Có mấy loại cao su ?  + Đó là những loại nào ?  + Cao su được dùng để làm gì?  + Cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su  - KL: Cao su có hai loại cao su tự nhiên và cao su nhân tạo. |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Gọi 4 HS lần lượt nêu lại : nguồn gốc , tính chất , công dụng , cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su .  - Về học bài và chuẩn bị bài mới : ***Chất dẻo*** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu***

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn theo yêu cầu của BT1, BT2 .

- Tìm được một số từ ngữ tả hình dáng của người theo yêu cầu của BT3 ( chọn 3 trong số 5 ý a, b, c, d, e).

- Viết được đoạn văn tả hình dáng người thân khoảng 5 câu theo yêu cầu của BT4

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Thể hiện tình cảm thân thiện với mọi người.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng phụ , Bảng lớp viết sẵn bài tập

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" đặt câu với các từ có tiếng ***phúc*** ?  - Nhận xét câu đặt của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được một số từ ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn theo yêu cầu của BT1, BT2 .  - Tìm được một số từ ngữ tả hình dáng của người theo yêu cầu của BT3 ( chọn 3 trong số 5 ý a, b, c, d, e).  - Viết được đoạn văn tả hình dáng người thân khoảng 5 câu theo yêu cầu của BT4.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu bài tập  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày  Đáp án  + Người thân trong gia đình: cha mẹ, chú dì, ông bà, cụ, thím, mợ, cô bác, cậu, anh, ..  +Những người gần gũi em trong trường học: thầy cô, bạn bè, bạn thân, ...  + Các nghề nghiệp khác nhau: công nhân, nông dân, kĩ sư, bác sĩ...  + Các dân tộc trên đất nước ta: Ba - na, Ê - đê, Tày, Nùng, Thái, Hơ mông...  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ kết quả  *Ví dụ:*  *a) Tục ngữ nói về quan hệ gia đình*  + Chị ngã em nâng  + Anh em như thể chân tay  Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần  + Công cha như núi Thái Sơn..  + Con có cha như nhà có nóc  + Con hơn cha là nhà có phúc  + Cá không ăn muối cá ươn..  *b) Tục ngữ nói về quan hệ thầy trò*  + Không thầy đố mày làm nên  + Muốn sang thì bắc cầu kiều  + Kính thầy yêu bạn  *c) Tục ngữ thành ngữ nói về quan hệ bạn bè*  + Học thầy không tày học bạn  + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ  + Một cây làm chẳng nên non..  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ  **Ví dụ:**  - Miêu tả mái tóc: đen nhánh, đen mượt, hoa râm, muối tiêu, óng ả, như rễ tre  - Miêu tả đôi mắt: một mí, bồ câu, đen láy, lanh lợi, gian sảo, soi mói, mờ đục, lờ đờ..  - Miêu tả khuôn mặt: trái xoan, thanh tú, nhẹ nhõm, vuông vức, phúc hậu, bầu bĩnh...  - Miêu tả làn da: trắng trẻo, nõn nà, ngăm ngăm, mịn màng,...  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - 3 HS đọc  - HS nghe | | **Bài tập 1: Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.  **Bài tập 2: Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - HS nêu thành ngữ tục ngữ tìm được, GV ghi bảng  - Nhận xét khen ngợi HS  - Yêu cầu lớp viết vào vở  **Bài 3: Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  **Bài 4: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài tập  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Tìm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ thuộc các chủ đề trên ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** ( *Tả hoạt động*)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết lập dàn ý bài văn tả hoạt động của người (BT1).

- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn văn tả hoạt động của người (BT2).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ khi quan sát.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Ảnh về em bé

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS đọc đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến.  - Nhận xét ý thức học bài ở nhà  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết lập dàn ý bài văn tả hoạt động của người (BT1).  - Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn văn tả hoạt động của người (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc    - HS tự lập dàn bài  - HS đọc dàn bài  Gợi ý:  \* *Mở bài*  - Giới thiệu em bé định tả, em bé đó là trai hay gái? tên là gì? mấy tuổi? con ai? bé có nét gì ngộ nghĩnh đáng yêu?  \* *Thân bài*  Tả bao quát về hình dáng của em bé:  + thân hình bé như thế nào?  + mái tóc  + khuôn mặt  + tay chân  Tả hoạt động của em bé: nhận xét chung về em bé, em thích nhất lúc bé làm gì? Em hãy tả những hoạt động của em bé: khóc, cười, tập nói, tập đi, đòi ăn, chơi đồ chơi làm nũng mẹ, xem phim hoạt hình...  \* *Kết bài*  - Nêu cảm nghĩ của mình về em bé  - HS đọc bài của mình  - HS đọc  - HS làm bài  - HS đọc bài viết của mình  ***Ví dụ về dàn bài văn tả em bé.***  1. Mở bài: Bé Lan,em gái tôi,đang tuổi tập nói tập đi.  2.Thân bài:  Ngoại hình:Bụ bẫm.  Mái tóc:Thưa mềm như tơ,buộc thành túm nhỏ trên đầu.  Hai má: Bụ bẫm,ửng hồng, có hai lúm đồng tiền.  Miệng:Nhỏ xinh luôn nở nụ cười tươi.  Chân tay:mập mạp, trắng hồng,có nhiều ngấn.  Đôi mắt:Đen tròn như hạt nhãn.  Hoạt động: Nhận xét chung:  Như là một cô bé búp bê luôn biết khóc và biết cười, bé rất lém lỉnh dễ thương.  Chi tiết:  Lúc chơi:Lê la dưới sàn với một đống đồ chơi,tay nghịch hết cái này đến cái khác,ôm mèo,xoa đầu cười khanh khách...  Lúc xem ti vi:Xem chăm chú,thấy người ta múa cũng làm theo.Thích thú khi xem quảng cáo.  Làm nũng mẹ: Không muốn ăn thì ôm mẹ khóc.Ôm lấy mẹ khi có ai trêu chọc.  3. Kết bài: Mẹ rất yêu bé Lan,.mong bé Lan khoẻ, chóng lớn. | | **Bài 1: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và gợi ý của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - Gọi HS đọc dàn bài của mình.  - GV nhận xét, chỉnh sửa  **Bài 2: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài  - Cho HS đọc bài của mình  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Khi viết bài văn tả người, ta tả hình dáng xong rồi mới tả hoạt động hay tả đan xen giữa tả hình dáng và tả hoạt động ? |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU::**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - Mời lớp phó báo cáo  - Lớp trưởng báo cáo,nhận xét tuần qua  - Mời GVCN nhận xét, đánh giá  - HS lắng nghe.  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo phương hướng tuần 12  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Quan sát  - Giới thiệu, ghi bảng  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - Lắng nghe  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập:  + Lập thành tích trong học tập  + Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................